

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
(Bản bổ sung, chỉnh sửa)**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: “XÂY DỰNG BỘ ĐỊA CHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM (NHIỆM VỤ QUỐC CHÍ)” (Nhiệm vụ KH&CN đặc biệt cấp Quốc gia theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Xây dựng và cung cấp tri thức cơ bản, tổng hợp về điều kiện tự nhiên, con người và văn hóa, xã hội góp phần phát triển khoa học, giáo dục và nâng cao dân trí, phục vụ công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh thông qua hình thành cơ sở dữ liệu ở dạng sách số (digital book) và bộ sách in Địa chí quốc gia Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

+) Chủ nhiệm Nhiệm vụ giai đoạn từ 2018 đến tháng 03/2021: PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nguyên Giám đốc ĐHQGHN (Theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/01/2019 về việc Thành lập Ban chủ nhiệm Nhiệm vụ Quốc chí).

+) Chủ nhiệm Nhiệm vụ giai đoạn từ tháng 03/2021 đến hết nhiệm vụ: PGS.TS. Nguyễn Hoàng Hải, Phó Giám đốc ĐHQGHN (Theo Quyết định số 703/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/03/2021 về việc Thay đổi Chủ nhiệm Nhiệm vụ Quốc chí).

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**5. Tổng kinh phí thực hiện:**

* Theo thuyết minh phê duyệt: **Giai đoạn 1:** 196 tỷ đồng từ nguồn sự nghiệp khoa học Trung ương, trong đó: năm 2018 là 50 tỷ đồng, năm 2019 là 50 tỷ đồng, năm 2020 là 50 tỷ đồng, năm 2021 là 46 tỷ đồng. **Giai đoạn 2:** Kinh phí từ trung ương, các địa phương và từ các nguồn tài trợ.

* Kinh phí được cấp triển khai trong thực tế:

- Tổng kinh phí được cấp tính đến hết năm 2022: 119,212 tỷ đồng. Trong đó:

+) Kinh phí từ nguồn khoa học sự nghiệp Trung ương: 119,212 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: Tổng kinh phí đã được ngân sách Nhà nước cấp: 17,79 tỷ đồng.

- *Thực hiện nhiệm vụ KH&CN*: Tổng kinh phí đã được ngân sách Nhà nước cấp: 101,42 tỷ đồng.

+) Kinh phí từ nguồn khác: 0 đồng

6. Thời gian thực hiện theo Quyết định:

Bắt đầu: 2018

Kết thúc: 2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Không.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

7.1. Ban Chủ nhiệm Nhiệm vụ Quốc chí (theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/01/2018)

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn	Chủ nhiệm	ĐHQGHN
2	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Hải	Phó Chủ nhiệm	ĐHQGHN
3	PGS.TS. Vũ Văn Tích	Thành viên thường trực	ĐHQGHN
4	PGS.TS. Trần Thị An	Thành viên	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
5	PGS.TS. Huỳnh Thành Đạt	Thành viên	ĐHQG TP HCM
6	GS.TS. Phạm Văn Đức	Thành viên	Viện Hàn lâm KHXHVN
7	GS.TSKH Vũ Minh Giang	Thành viên	ĐHQGHN
8	GS.TS. Trương Quang Hải	Thành viên	ĐHQGHN
9	Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng	Thành viên	Nguyên Thứ trưởng Bộ Công an
10	GS.TS. Phan Ngọc Minh	Thành viên	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
11	GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc	Thành viên	ĐHQGHN
12	GS.TS. Vũ Đức Nghiệu	Thành viên	ĐHQGHN
13	Ông Lê Quang Thành	Thành viên	Bộ KH&CN
14	GS.TS. Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên	ĐHQGHN

7.2. Quyết định điều chỉnh Ban Chủ nhiệm Nhiệm vụ Quốc chí

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác	Quyết định điều chỉnh
1	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Hải	Chủ nhiệm	ĐHQGHN	QĐ số 703/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/3/2021

2	PGS.TS. Trần Thị An	Phó Chủ nhiệm	ĐHQGHN	QĐ số 4511/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/12/2022
3	PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn	Thành viên	ĐHQGHN	
4	PGS.TS. Vũ Văn Tích	Thành viên thường trực	ĐHQGHN	
5	PGS.TS. Huỳnh Thành Đạt	Thành viên	ĐHQG TP HCM	
6	GS.TS. Phạm Văn Đức	Thành viên	Viện Hàn lâm KHXHVN	
7	GS.TSKH Vũ Minh Giang	Thành viên	ĐHQGHN	
8	GS.TS. Trương Quang Hải	Thành viên	ĐHQGHN	
9	Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng	Thành viên	Nguyên Thứ trưởng Bộ Công an	
10	GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc	Thành viên	ĐHQGHN	
11	GS.TS. Vũ Đức Nghiệu	Thành viên	ĐHQGHN	
12	Ông Lê Quang Thành	Thành viên	Bộ KH&CN	
13	GS.TS. Nguyễn Thanh Thủy	Thành viên	ĐHQGHN	
14	PGS.TS. Trần Tuấn Anh	Thành viên	Viện HLKH&CNVN	QĐ số 4250/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/12/2021

7.2. Danh sách chủ nhiệm thực hiện các Nhiệm vụ thành phần thuộc Nhiệm vụ Quốc chí

STT	Nhiệm vụ	Chủ nhiệm Nhiệm vụ và Tổ chức chủ trì	Quyết định phê duyệt của Bộ KH&CN	Quyết định phê duyệt của ĐHQGHN	Thời gian ký hợp đồng thực hiện	Phụ lục điều chỉnh hợp đồng
I	09 NVTP phê duyệt năm 2019					
1	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Cương vực	GS. TSKH. Vũ Minh Giang/Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN	Quyết định số 2222/QĐ-BKHCN ngày 06/8/2019 của Bộ KH&CN về	Số 3246/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/10/2019	Hợp đồng số 05/HĐ-KHCN-NVQC ngày 15/10/2019, thời gian thực hiện 36 tháng (10/2019 - 10/2022)	

2	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Văn hóa	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Châm/ Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	việc phê duyệt kinh phí thực hiện 7 NVTP thực hiện năm 2019	Số 3250/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/10/2019	Hợp đồng số 01/HĐ-KHCN-NVQC ngày 15/10/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 10/2019 - 10/2022	
3	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Hành chính	PGS.TS. Đào Thanh Trường/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 3248/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/10/2019	Hợp đồng số 03/HĐ-KHCN-NVQC ngày 15/10/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 10/2019 - 10/2022	
4	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Lịch sử	PGS.TS. Vũ Văn Quân/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 4308/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2019	Hợp đồng số 11/HĐ-KHCN-NVQC ngày 15/10/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 12/2019 - 11/2022	
5	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Văn học	PGS.TS. Phạm Xuân Thạch/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 3405/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2019	Hợp đồng số 06/HĐ-KHCN-NVQC ngày 29/10/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 9/2019 - 9/2022	
6	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Ngôn ngữ, chữ viết	GS.TS. Vũ Đức Nghiệu/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 3247/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/10/2019	Hợp đồng số 04/HĐ-KHCN-NVQC ngày 15/10/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 10/2019 - 10/2022	
7	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Truyền thông	PGS.TS. Đặng Thị Thu Hương/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 3249/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/10/2019	Hợp đồng số 02/HĐ-KHCN-NVQC ngày 15/10/2019, thời gian thực hiện 24 tháng	

					10/2019 - 10/2021	
8	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Giao thông vận tải	GS.TS. Nguyễn Ngọc Long/Trường Đại học Giao thông vận tải	Quyết định số 3396/QĐ-BKHCN ngày 14/11/2019 của Bộ KH&CN về việc phê duyệt kinh phí thực hiện 02 NVTP thực hiện năm 2019	Số 4306/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2019	Hợp đồng số 09/HĐ-KHCN-NVQC ngày 30/12/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 12/2019-11/2022	
9	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Động vật, thực vật	PGS.TS. Nguyễn Quang Huy/ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN		Số 3247/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2019	Hợp đồng số 10/HĐ-KHCN-NVQC ngày 30/12/2019, thời gian thực hiện 36 tháng 12/2019-11/2022	
II 05 NVTP phê duyệt năm 2020						
1	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Văn tịch	PGS.TS. Nguyễn Tuấn Cường/ Viện nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Quyết định số 2586/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2020 của Bộ KH&CN	Số 2706/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/9/2020	Hợp đồng số 01/HĐ-KHCN-NVQC ngày 18/9/2020, thời gian thực hiện 36 tháng (9/2020 - 8/2023)	
2	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Pháp luật	GS. TS. Phạm Hồng Thái/ Trường Đại học Luật, ĐHQGHN		Số 2704/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/9/2020	Hợp đồng số 03/HĐ-KHCN-NVQC ngày 18/9/2020, thời gian thực hiện 36 tháng (9/2020 - 8/2023)	
3	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Địa lý	PGS. TS. Đặng Văn Bào/ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN		Số 2705/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/9/2020	Hợp đồng số 02/HĐ-KHCN-NVQC ngày 18/9/2020, thời gian thực hiện 36 tháng (9/2020 - 8/2023)	

4	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Tôn giáo tín ngưỡng	PGS.TS. Lại Quốc Khánh/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 2703/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/9/2020	Hợp đồng số 05/HĐ-KHCN-NVQC ngày 18/9/2020, thời gian thực hiện 36 tháng (9/2020 - 8/2023)	
5	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Tộc người	PGS.TS. Lâm Bá Nam/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 2702/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/9/2020	Hợp đồng số 04/HĐ-KHCN-NVQC ngày 18/9/2020, thời gian thực hiện 36 tháng (9/2020 - 8/2023)	
III. 05 NVTP phê duyệt năm 2021						
1	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Giáo dục	GS.TS. Nguyễn Quý Thanh/ Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN	Quyết định số 2568/QĐ-BKHCN ngày 18/10/2021 của Bộ KH&CN về việc phê duyệt kinh phí 05 NVTP thực hiện năm 2021	Số 4243/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/12/2021	Hợp đồng số 03/HĐ-KHCN-NVQC ngày 22/12/2021, thời gian thực hiện 36 tháng (12/2021-11/2024)	Phụ lục điều chỉnh hợp đồng ngày 08/11/2022 thời gian thực hiện từ tháng 12/2021-11/2025 (Cộng thêm 12 tháng do NVQC cấp chậm kinh phí)
2	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Xã hội	GS.TS. Hoàng Bá Thịnh/ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN		Số 4245/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/12/2021	Hợp đồng số 05/HĐ-KHCN-NVQC ngày 22/12/2021, thời gian thực hiện 36 tháng (12/2021-11/2024)	Phụ lục điều chỉnh hợp đồng ngày 08/11/2022 thời gian thực hiện từ tháng 12/2021-11/2025 (Cộng thêm 12 tháng do NVQC

					cấp chậm kinh phí)
3	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Chính trị	PGS. TS. Lưu Văn Quảng/ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh		Số Số 4241/QĐ- ĐHQGHN ngày 22/12/2021	Hợp đồng số 01/HD-KHCN- NVQC ngày 22/12/2021, thời gian thực hiện 36 tháng (12/2021- 11/2024) Phụ lục điều chỉnh hợp đồng ngày 08/11/20 22 thời gian thực hiện từ tháng 12/2021- 11/2025 (Cộng thêm 12 tháng do NVQC cấp chậm kinh phí)
4	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Địa phương chí mẫu (cấp tỉnh)	GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc/ Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, ĐHQGHN		Số 4242/QĐ- ĐHQGHN ngày 22/12/2021	Hợp đồng số 02/HD-KHCN- NVQC ngày 22/12/2021, thời gian thực hiện 36 tháng (12/2021- 11/2024)
5	Nghiên cứu và xây dựng Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam: Tập Nghệ thuật	PGS. TS. Nguyễn Văn Cương/ Viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam		Số 4244/QĐ- ĐHQGHN ngày 22/12/2021	Hợp đồng số 04/HD-KHCN- NVQC ngày 22/12/2021, thời gian thực hiện 36 tháng (12/2021- 11/2024) Phụ lục điều chỉnh hợp đồng ngày 08/11/20 22 thời gian thực hiện từ tháng 12/2021- 11/2025 (Cộng thêm 12 tháng do NVQC cấp chậm kinh phí)

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam gồm 19 nội dung tương ứng với 19 tập (mỗi tập có thể có nhiều quyển) và 01 tập Tổng chí			x			x			x
2	Cơ sở dữ liệu (sách số - digital book) về Địa chí quốc gia Việt Nam – chưa triển khai			x			x			x
3	Bộ Atlas Địa chí quốc gia – chưa triển khai			x			x			x
4	Trang thông tin về Địa chí quốc gia – chưa triển khai			x			x			x
5	Bộ quy chuẩn về cấu trúc nội dung, cấu trúc cơ sở dữ liệu, cấu trúc Atlas và quy cách biên soạn Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam Nội dung 3, Mục d trong Quyết định 2079 QĐ/TTg ngày 22/12/2017		x			x			x	
6	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức địa chí cho cán bộ quản lý, khai thác và sử dụng địa chí tại các địa phương và các bộ, ngành trong cả nước Nội dung 3, Mục d trong Quyết định 2079 QĐ/TTg ngày 22/12/2017			x			x			x
7	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình hình địa chí trong và ngoài nước; lập danh mục và sưu tầm hệ thống tư liệu cơ bản về địa chí Việt Nam (Bổ sung thêm so với Quyết định phê duyệt).		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam	2025 - 2026	-	Đối với các mục chí của 18 Nhiệm vụ thành phần (NVTP) đã thực hiện
2	Bộ quy chuẩn về cấu trúc nội dung, cấu trúc cơ sở dữ liệu, cấu trúc Atlas và quy cách biên soạn Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam	2019-2024	Các nhiệm vụ thành phần của NV Quốc chí và một số địa phương triển khai biên soạn địa phương chí	Đã áp dụng để đánh giá, nghiệm thu các NVTP
3	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá tình hình địa chí trong và ngoài nước; lập danh mục và sưu tầm hệ thống tư liệu cơ bản về địa chí Việt Nam		Các nhiệm vụ thành phần của NV Quốc chí	Đã áp dụng để triển khai các NVTP

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có): Không

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được cấu trúc vĩ mô và vi mô, cấu trúc cơ sở dữ liệu, cấu trúc Atlas và quy cách biên soạn Bộ Địa chí quốc gia Việt Nam và đã áp dụng các quy chuẩn này vào xây dựng cấu trúc vĩ mô và vi mô của các Nhiệm vụ thành phần của Nhiệm vụ Quốc chí cũng như các bộ địa phương chí của một số địa phương.

- Triển khai biên soạn 18 Tập về 18 lĩnh vực của đời sống quốc gia. Các Tập Quốc chí được biên soạn đã mô tả được diện mạo các lĩnh vực của đời sống quốc gia ở thời điểm đương hiện. Các lĩnh vực thể hiện một bức tranh toàn cảnh của Quốc gia, việc biên soạn Mục chí đã mô tả đời sống một cách khách quan với văn phong trung tính. Đây là nguồn tài liệu hết sức quý giá đối với việc hiểu biết về đất nước, lưu giữ lại các tài liệu về đất nước ở thời điểm được biên soạn. Trong bối cảnh quốc tế, khu vực và quốc gia có nhiều thay đổi lớn, các tài liệu này sẽ là các tài liệu quý về quá khứ, hiện tại của đất nước, đồng thời, là những bài học quý giá cho việc hoạch định chiến lược phát triển đất nước trong tương lai. Với những kết quả thể hiện ở khối lượng Mục đồ sộ của 18 Tập đã biên soạn, kết quả nghiên cứu của bộ Quốc chí đã góp phần phục vụ mục tiêu quốc gia về nâng cao dân trí, nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và thu hút đầu tư, hoạch định

chính sách, quy hoạch và quản lý phát triển, thích ứng với biến đổi toàn cầu, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Xây dựng hệ thống địa chí cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh theo cấu trúc thống nhất, nhằm khai thác các lợi thế về tài nguyên, tiềm năng con người Việt Nam, tri thức bản địa để bảo vệ chủ quyền lãnh hải lãnh thổ, phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, biến đổi toàn cầu và tác động của hội nhập quốc tế.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ sau khi Nhiệm vụ Quốc chí hoàn thành 100% theo Thuyết minh:

3.1. Hiệu quả kinh tế:

- Bộ Địa chí Quốc gia Việt Nam dưới dạng sách, dạng CSDL và atlas điện tử đa phương tiện thống nhất về cấu trúc, nội dung, mức độ chi tiết ở quy mô quốc gia, quy mô vùng và tỉnh, có tính hệ thống, đa ngành, liên ngành cao sẽ cung cấp các tri thức cơ bản, toàn diện, chính xác, cập nhật về tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, là cơ sở cho việc khai thác các tiềm năng, thế mạnh, các nguồn lực, truyền thống văn hóa lịch sử của quốc gia, của các vùng kinh tế, của từng địa phương trong việc đưa ra chiến lược và chính sách phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, phù hợp với bối cảnh hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng và tác động của biến đổi khí hậu.

- Tất cả các cơ quan Đảng, cơ quan Chính phủ, các bộ ngành và các địa phương trong cả nước đều có thể khai thác, sử dụng kho tri thức “Quốc chí Việt Nam” hiện đại để phục vụ cho các mục tiêu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội.

- Góp phần thu hút đầu tư, quảng bá hình ảnh của đất nước với quốc tế.

3.2. Hiệu quả xã hội:

- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và phát triển con người.

- Quản lý và phát triển đất nước, khai thác tài nguyên, nguồn lực xã hội.

- Phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: Không đảm bảo đúng theo Quyết định phê duyệt.

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Nhằm đánh giá kết quả triển khai Nhiệm vụ Quốc chí giai đoạn 2017 - 2022 theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 9/01/2024, ĐHQGHN đã tổ chức họp Hội đồng khoa học tự đánh giá, nghiệm thu NVQC (*Quyết định thành lập Hội đồng số 6420/QĐ-ĐHQGHN ngày 31/12/2020 của Giám đốc ĐHQGHN*). Hội đồng đã tổ chức tự đánh giá, nghiệm thu trên cơ sở các báo cáo: (i) Báo cáo tự đánh giá của Ban chủ nhiệm NVQC; (ii) Báo cáo của Tổ Công tác tư vấn đánh giá về chuyên môn; (iii) Báo cáo của Tổ Công tác tư vấn xác định kinh phí thu hồi; (iv) Báo cáo của Tổ kiểm tra trách nhiệm của các bên liên quan trong tổ chức thực hiện NVQC giai đoạn 2017 – 2022; (v) Biên bản họp đánh giá/nghiệm thu 18 NVTP ở 3 cấp (Tự đánh giá của Tổ chức chủ trì; đánh giá của Tổ Chuyên gia và Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp ĐHQGHN). Kết quả đánh giá quá trình triển khai

NVQC theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Xem Biên bản họp Hội đồng khoa học nghiệm thu Nhiệm vụ Quốc chí theo Quyết định 2079/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/12/2017*) như sau:

- **Không đạt:** Chưa hoàn thành Nhiệm vụ Quốc chí và các mục tiêu đặt ra theo Quyết định 2079/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/12/2017. Hầu hết các Nhiệm vụ thành phần (NVTP) đều chưa hoàn thành được khối lượng công việc theo hợp đồng ký kết.

- Tổng số kinh phí phải thu hồi là: 50,359 tỷ đồng, *trong đó, số kinh phí phải thu hồi do thời gian thực hiện Nhiệm vụ Quốc chí đã hết là 45,19 tỷ đồng và dự kiến phải thu hồi thêm theo Quy định tại Điều 16, Thông tư 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 xử lý đối với nhiệm vụ KH&CN không hoàn thành là 5,169 tỷ (30% của 17,23 tỷ đồng đã tạm ứng thực hiện)*. Việc thu hồi số kinh phí này gặp nhiều vướng mắc do liên quan tới trách nhiệm của nhiều bên. Một số hợp đồng thực hiện nhiệm vụ vẫn đang còn hiệu lực nên không quy được trách nhiệm bồi hoàn cho nhà khoa học (do phê duyệt và gia hạn nhiệm vụ quá thời hạn Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định 2079/QĐ-TTg).

3. Những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai Nhiệm vụ Quốc chí, nguyên nhân và trách nhiệm của các bên liên quan

- Đại dịch COVID-19 là nguyên nhân quan trọng nhất ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng nghiên cứu. Chủ nhiệm các NVTP không thực hiện được các chuyến khảo sát, điền dã, lấy tư liệu để viết Chí nên không hoàn thành được đúng với tiến độ đề ra ban đầu.

- Nhiệm vụ Quốc chí là nhiệm vụ mới, khó, chưa có tiền lệ. Nhiệm vụ Quốc chí không có Ban Chỉ đạo (ĐHQGHN đã có Công văn số 1468/ĐHQGHN-KHCN ngày 18/5/2018 gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo về việc Thành lập Ban chỉ đạo và Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Nhiệm vụ Quốc chí nhưng chưa nhận được chỉ đạo); hành lang pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán,... còn thiếu, phải vận dụng các Thông tư, Nghị định sẵn có, nên quá trình quản lý, tổ chức triển khai Nhiệm vụ chưa được nhất quán, còn nhiều vướng mắc, hạn chế.

- Sự phối hợp giữa ĐHQGHN với Bộ Tài chính và Bộ KH&CN chưa tốt dẫn đến việc chậm cấp kinh phí cho các NVTP; dẫn đến chậm trễ trong ban hành phê duyệt các nhiệm vụ thành phần và trong phê duyệt các Nhiệm vụ thành phần vượt quá thời hạn Thủ tướng Chính phủ cho phép (Bộ KH&CN đồng ý phê duyệt kinh phí thực hiện các NVTP năm 2020, 2021 với thời gian thực hiện 36 tháng theo các quyết định số 2586/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2020 và quyết định số 2568/QĐ-BKHCN ngày 18/10/2021; căn cứ các quyết định này, ĐHQGHN đã ký các Quyết định phê duyệt NVTP và các hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ).

- Việc xử lý gia hạn thời gian thực hiện NVQC chậm. Sau khi tiếp nhận văn bản số 2975/ĐHQGHN-KHCN ngày 8/9/2022 của ĐHQGHN, ngày 14/9/2022 Văn phòng Chính phủ đã có phiếu chuyển Bộ KH&CN xem xét, xử lý theo Quy định (Công văn số 1795/PC-VPCP), nhưng đến tháng 12/2022, Bộ KH&CN mới có văn bản chính thức báo cáo Văn phòng Chính phủ về việc thống nhất với kiến nghị của ĐHQGHN về việc điều chỉnh thời

gian thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét gia hạn thời gian thực hiện đến hết năm 2027. Trong thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023, Bộ KH&CN cùng ĐHQGHN tiếp tục triển khai báo cáo Văn phòng Chính phủ về quá trình triển khai Nhiệm vụ Quốc chí giai đoạn 2018-2022 và xin điều chỉnh thời gian thực hiện Nhiệm vụ Quốc chí. Cho đến ngày 15 tháng 8 năm 2024, sau cuộc họp do Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì, sau đó, Văn phòng Chính phủ có Thông báo Kết luận số 382/TB-VPCP về việc đánh giá Nhiệm vụ Quốc chí.

- Ban chủ nhiệm Nhiệm vụ Quốc chí, Văn phòng các Chương trình KH&CN trọng điểm lúng túng trong việc đưa ra quyết định khi hết thời gian thực hiện Nhiệm vụ Quốc chí theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/12/2017; chưa lường trước hết được các khó khăn và lúng túng trong việc quản lý, giám sát về chuyên môn để đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Hạn chế trong công phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ thành phần có thời gian vượt quá thời hạn thực hiện của Nhiệm vụ Quốc chí theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 22/12/2017. Cụ thể: ký phê duyệt 05 nhiệm vụ thành phần (thực hiện từ 2020 - 2023), gồm các nhiệm vụ: Địa lý, Pháp luật, Tôn giáo Tín ngưỡng, Tộc người, Văn Tịch; ký Hợp đồng thực hiện 05 nhiệm vụ thành phần (thực hiện từ 2021 - 2024), gồm các nhiệm vụ: Chính trị, Xã hội, Giáo dục, Nghệ thuật, Địa phương chí mẫu; ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện 04 nhiệm vụ thành phần đến năm 2025.

- Hạn chế trong công tác tham mưu, quản lý nhiệm vụ: theo dõi, gửi các văn bản đôn đốc và làm việc thường xuyên với các Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm NVTP; ký hợp đồng 09 NVTP thực hiện năm 2020, 2021 và ký 04 Phụ lục hợp đồng điều chỉnh thời gian thực hiện 04 NVTP năm 2021 (ký tháng 11 năm 2022) vượt quá thời gian thực hiện Nhiệm vụ Quốc chí.

- Hạn chế trong chậm cho ý kiến trong việc hoàn thiện sản phẩm sau kiểm tra tiến độ của các NVTP dẫn tới việc chậm xác nhận sản phẩm hoàn thành sau kiểm tra tiến độ.

- Hạn chế trong việc thiếu đôn đốc, quản lý, giám sát hoạt động của Văn phòng Nhiệm vụ Quốc chí (sau này là Văn phòng các Chương trình KH&CN trọng điểm), báo cáo cấp có thẩm quyền trong suốt quá trình triển khai từ 01/2018 đến tháng 10/2023 (theo Quyết định số 3009/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/10/2021 của Giám đốc ĐHQGHN).

- Hạn chế trong việc thiếu giám sát và chậm đôn đốc các Chủ nhiệm NVTP hoàn thiện sản phẩm, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán để đảm bảo tiến độ theo hợp đồng.

- Hạn chế của các chủ nhiệm NVTP trong việc không hoàn thành nhiệm vụ theo các Hợp đồng đã ký kết năm 2019.

- Hạn chế và khó khăn trong việc thu hồi tổng số tiền phải hoàn trả ngân sách nhà nước là 50,359 tỷ đồng (trong đó kinh phí còn tại Kho bạc Nhà nước mà các NVTP chưa sử dụng đã được thu hồi là 9.915.196.311 đồng (100%)).

3. Kiến nghị:

ĐHQGHN thực hiện thu hồi kinh phí để trả lại ngân sách Nhà nước; thực hiện việc kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan.

Những mục chỉ đã hoàn thành của 18 NVTP, được ghi nhận bởi hội đồng khoa học thể hiện qua biên bản họp hội đồng chuyên môn các cấp, đều có ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn. ĐHQGHN sẽ tiếp tục cùng các nhà khoa học hoàn thiện các sản phẩm khoa học để có thể xuất bản.

ĐHQGHN kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét cho tiếp tục triển khai Nhiệm vụ Quốc chí trong thời gian tiếp theo để hoàn thành phần công việc còn dang dở, xuất bản kết quả nghiên cứu đã đạt được, tránh lãng phí kinh phí đã đầu tư.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ 
(Họ, họ, học vị, Họ, tên và chữ ký)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PGS.TS. Nguyễn Hoàng Hải

PGS.TS. Phạm Bảo Sơn